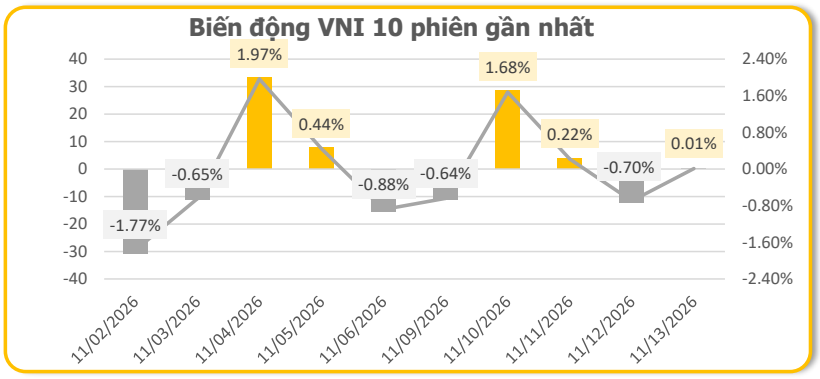
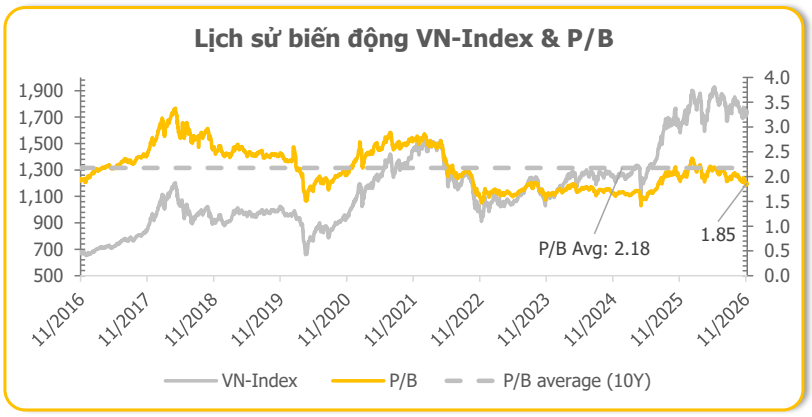
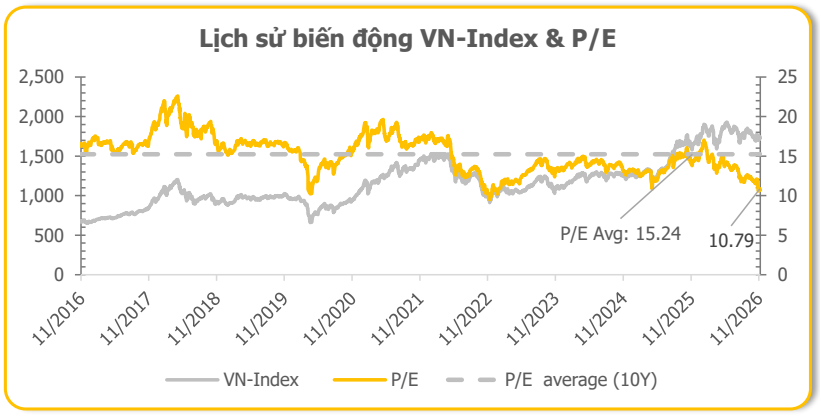
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

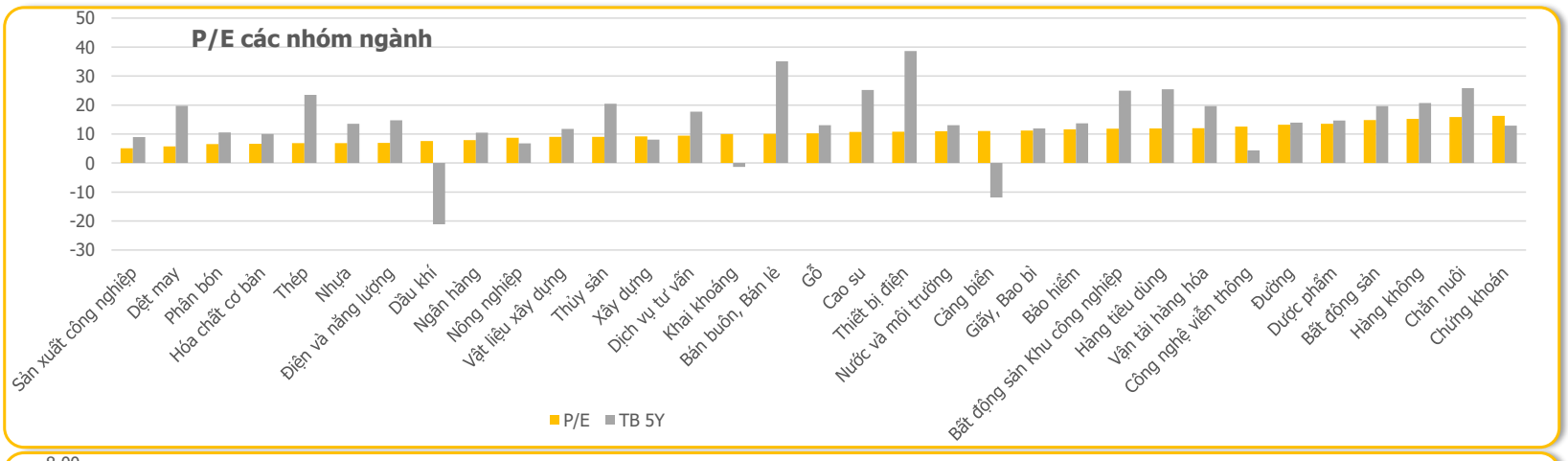
TUẦN 09/11/2026 - 13/11/2026

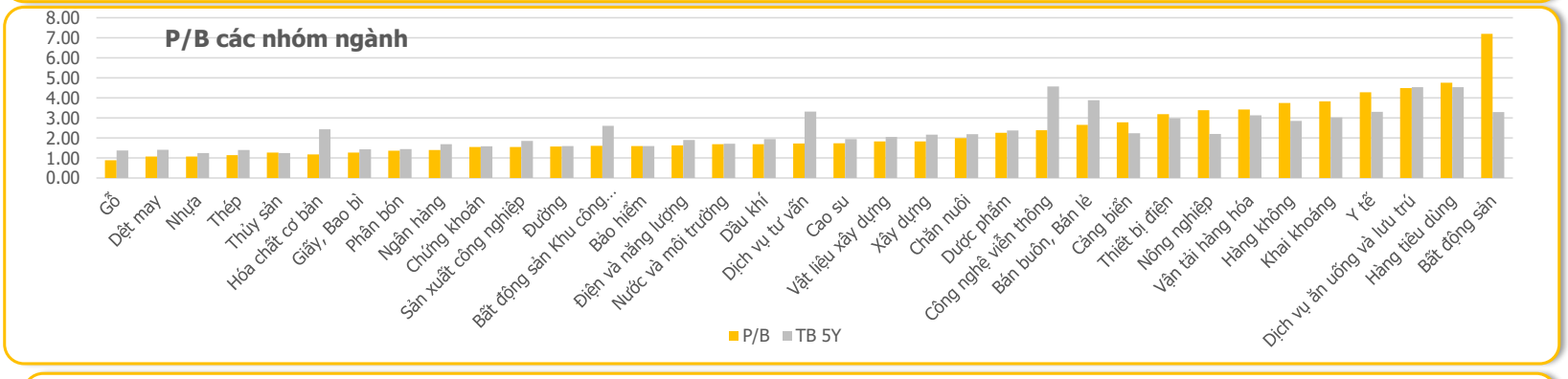


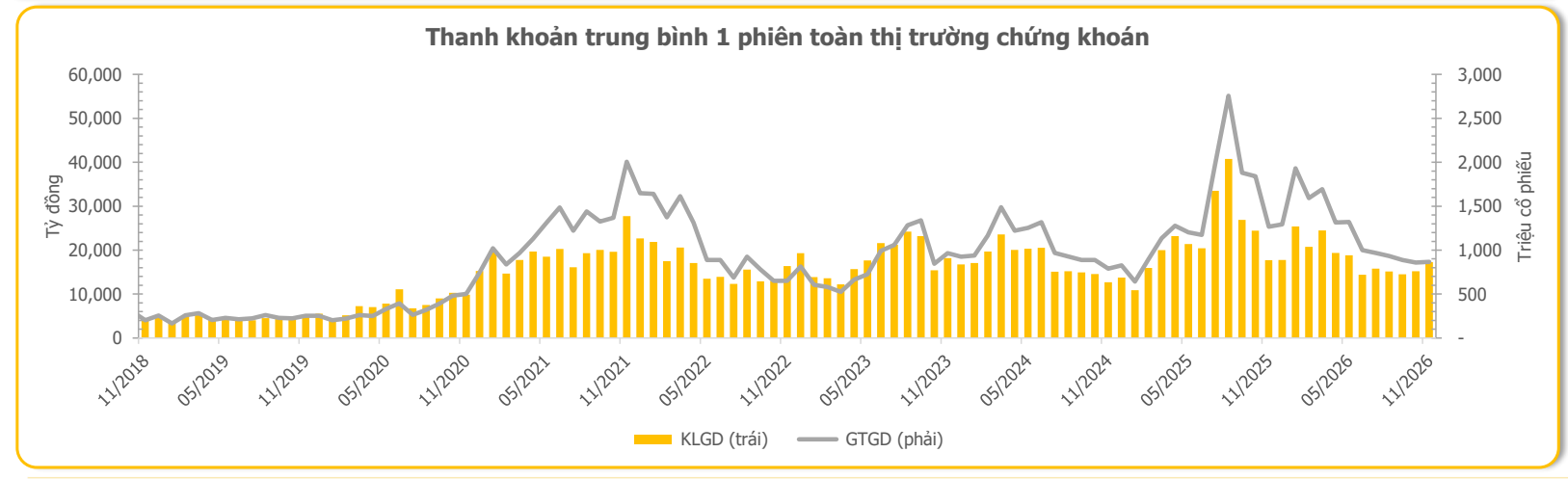










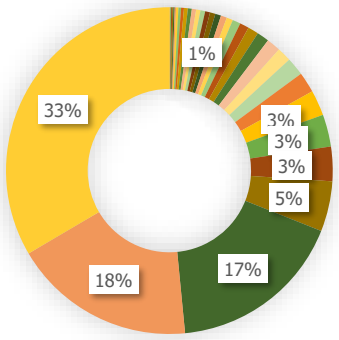


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIRIN | kirins.vn | 024 3926 0099 | online@kirins.vn

Trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội
Chi nhánh: Tầng 20, tòa nhà ROX Tower, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

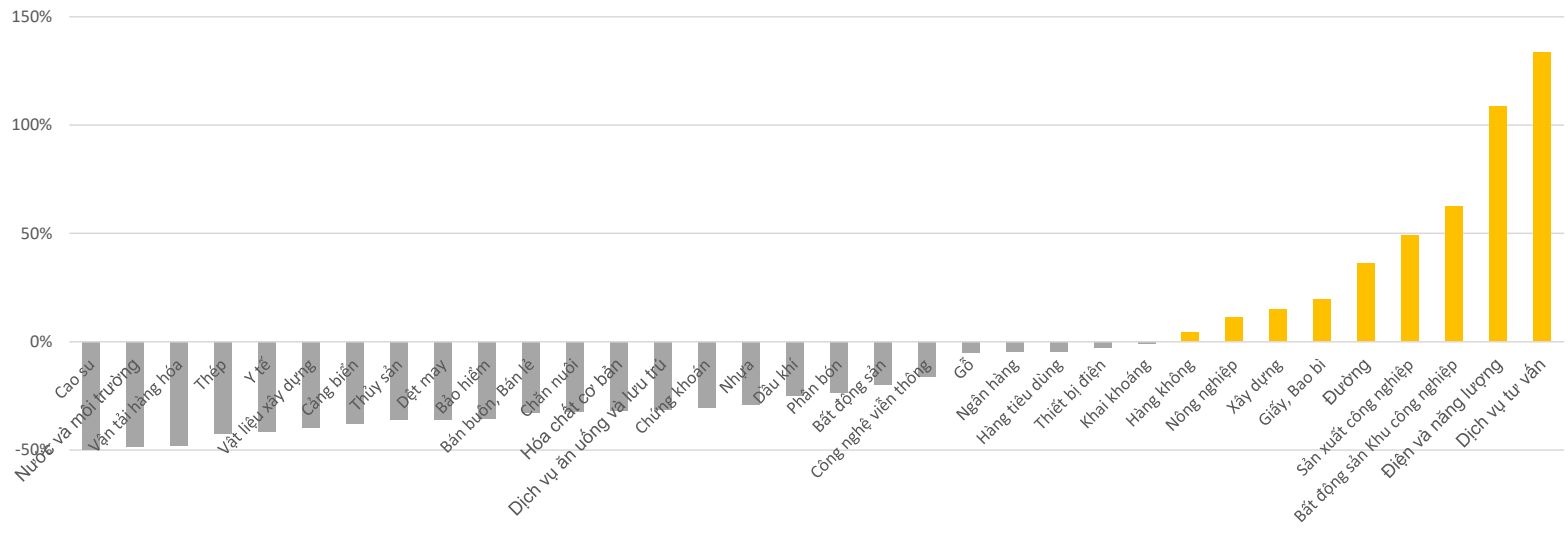
Khối lượng giao dịch

Tỉ trọng KLGD các nhóm ngành trong tuần 09/11 - 13/11

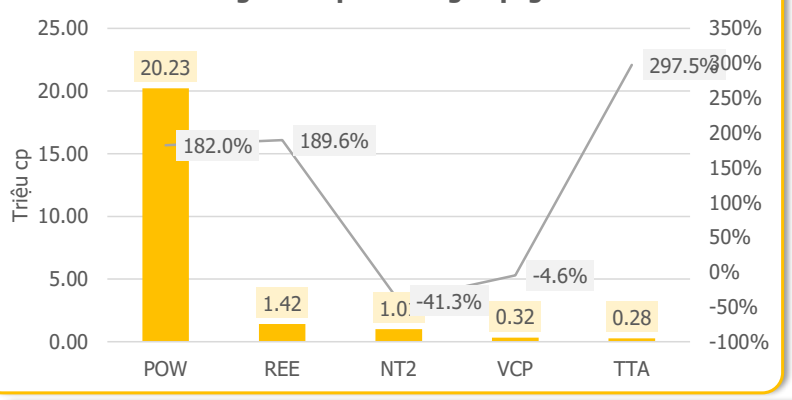


Nước và môi trường
Gỗ
Hóa chất cơ bản
Sản xuất công nghiệp
Dệt may
Khai khoáng
Nhựa
Dược phẩm
Vật liệu xây dựng
Nông nghiệp
Giấy, Bao bì
Bất động sản Khu công nghiệp
Công nghệ viễn thông
Cảng biển
Dầu khí
Thép
Chứng khoán
Ngân hàng
Y tế
Bảo hiểm
Dịch vụ ăn uống và lưu trú
Chăn nuôi
Cao su
Thủy sản
Hàng không
Đường
Phân bón
Vận tải hàng hóa
Bán buôn, Bán lẻ
Dịch vụ tư vấn
Hàng tiêu dùng
Thiết bị điện
Điện và năng lượng
Xây dựng
Bất động sản

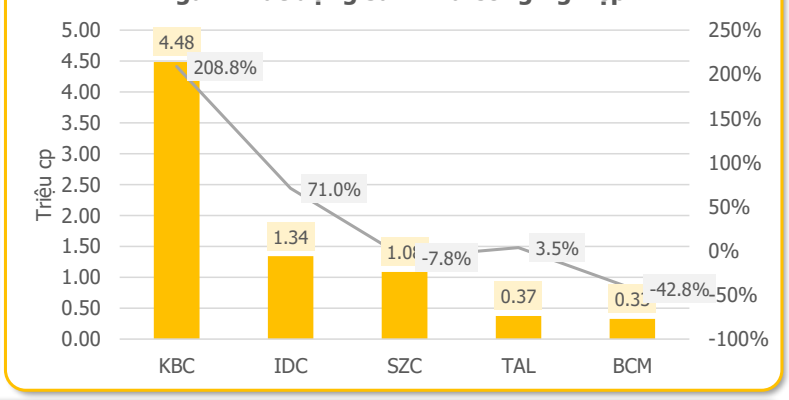
Biến động KLGD theo nhóm ngành tuần 09/11 - 13/11



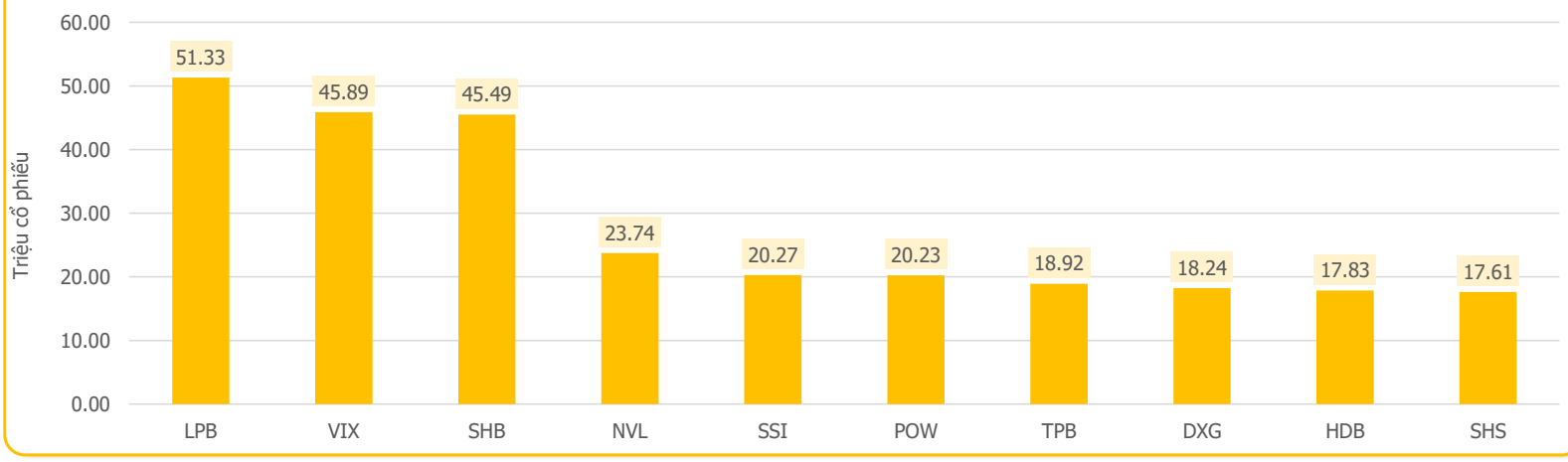
Top biến động KLGD tuần 09/11 - 13/11 ngành Điện & Năng lượng

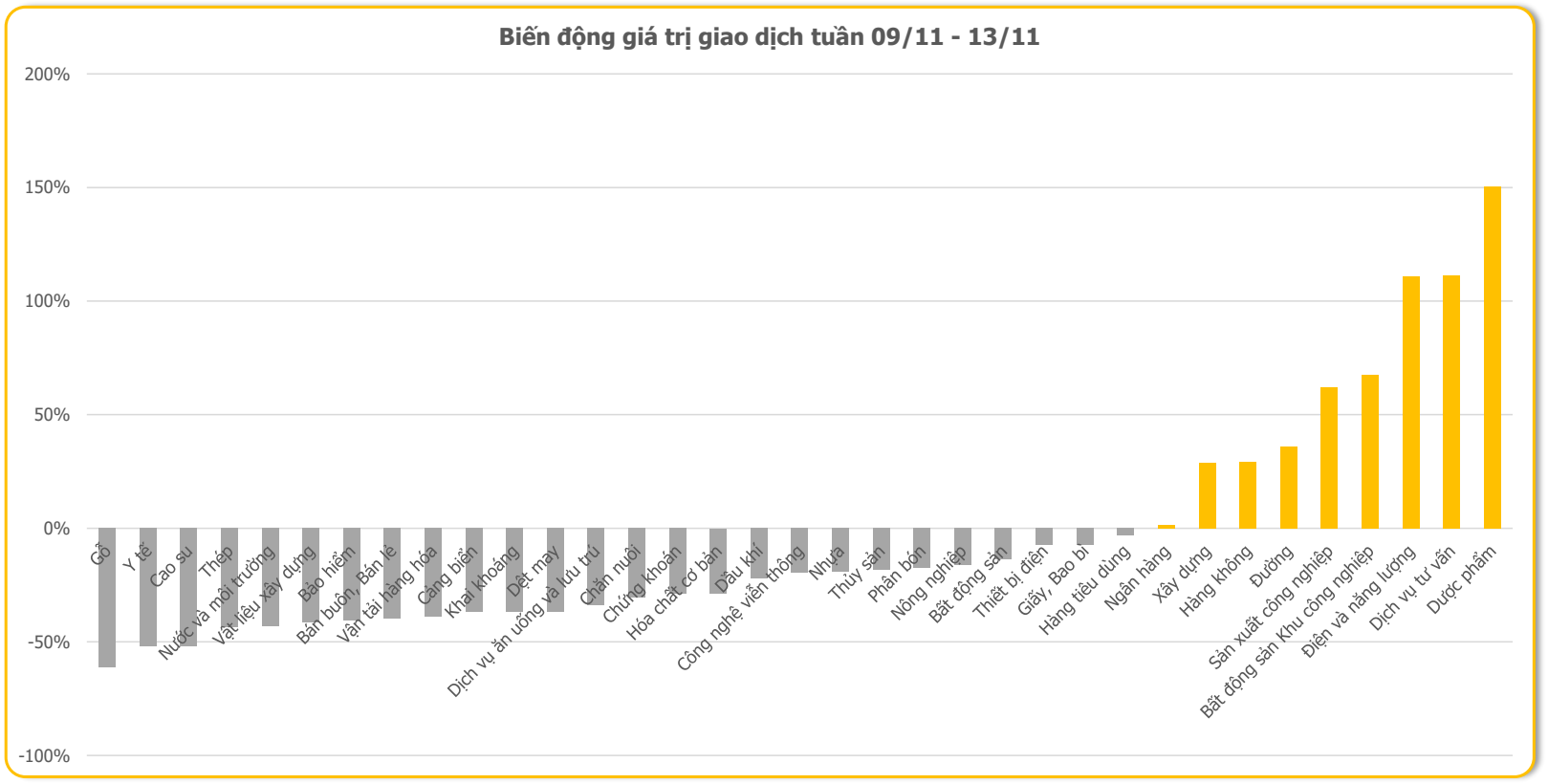


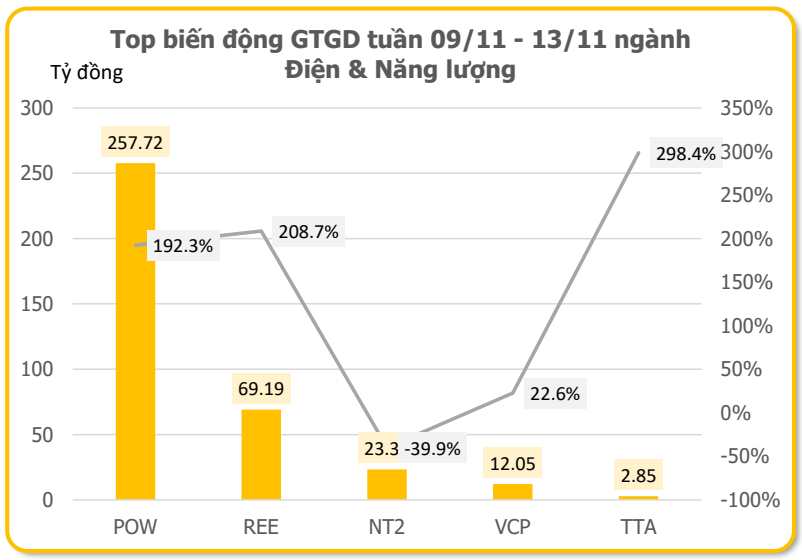
Top biến động 09/11 - 13/11 ngành Bất động sản Khu công nghiệp

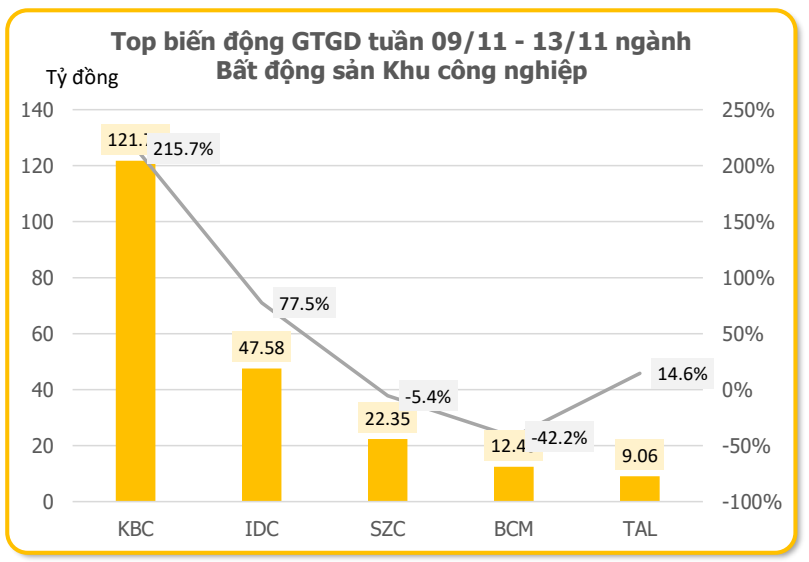


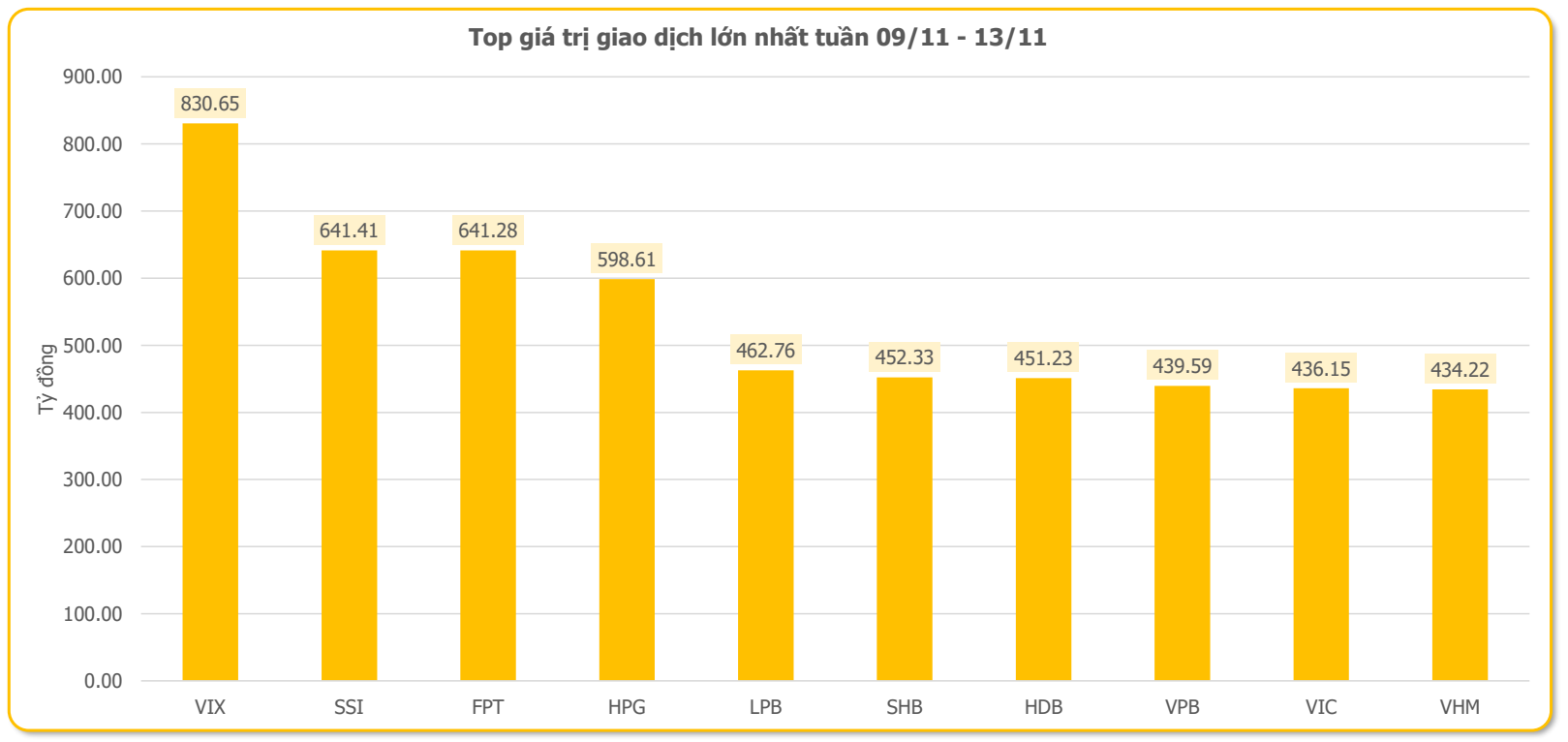
Top khối lượng giao dịch lớn nhất tuần 09/11 - 13/11



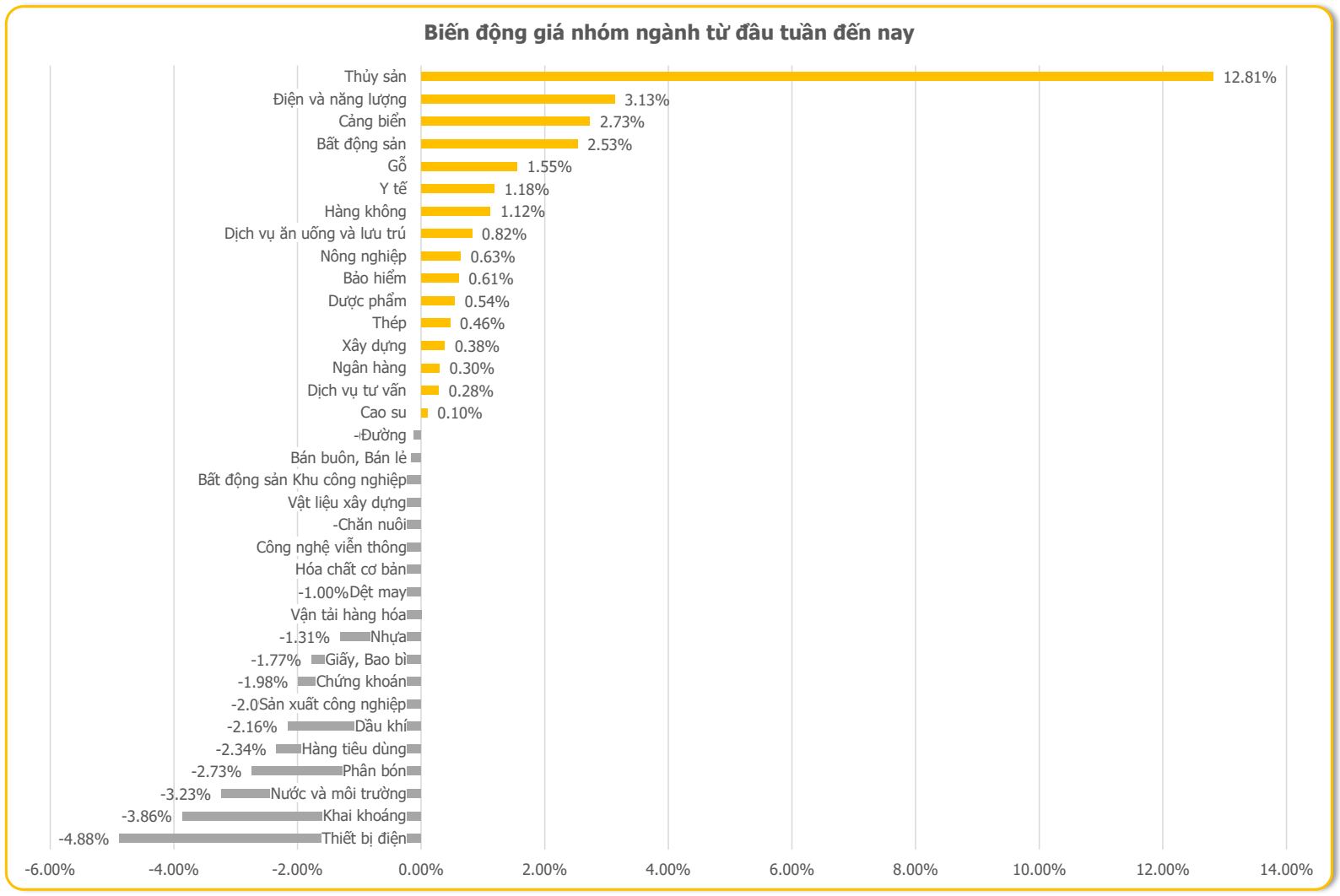

Biến động giá trị giao dịch tuần 09/11 - 13/11
200%
150%
100%
50%
0%
-50%
-100%
Gỗ
Y tế
Cao su
Thép
Nước và môi trường
Vật liệu xây dựng
Bảo hiểm
Bán buôn, Bán lẻ
Vận tải hàng hóa
Cảng biển
Khai khoáng
Dệt may
Dịch vụ ăn uống và lưu trú
Chăn nuôi
Chứng khoán
Hóa chất cơ bản
Dầu khí
Công nghệ viễn thông
Nhựa
Thủy sản
Phân bón
Nông nghiệp
Bất động sản
Thiết bị điện
Giấy, Bao bì
Hàng tiêu dùng
Ngân hàng
Xây dựng
Hàng không
Đường
Sản xuất công nghiệp
Bất động sản Khu công nghiệp
Điện và năng lượng
Dịch vụ tư vấn
Dược phẩm


Top biến động GTGD tuần 09/11 - 13/11 ngành Điện & Năng lượng
Tỷ đồng
300
250
200
150
100
50
0
350%
300%
250%
200%
150%
100%
50%
0%
-50%
-100%
257.72
192.3%
208.7%
69.19
23.3
-39.9%
22.6%
298.4%
12.05
2.85
POW
REE
NT2
VCP
TTA

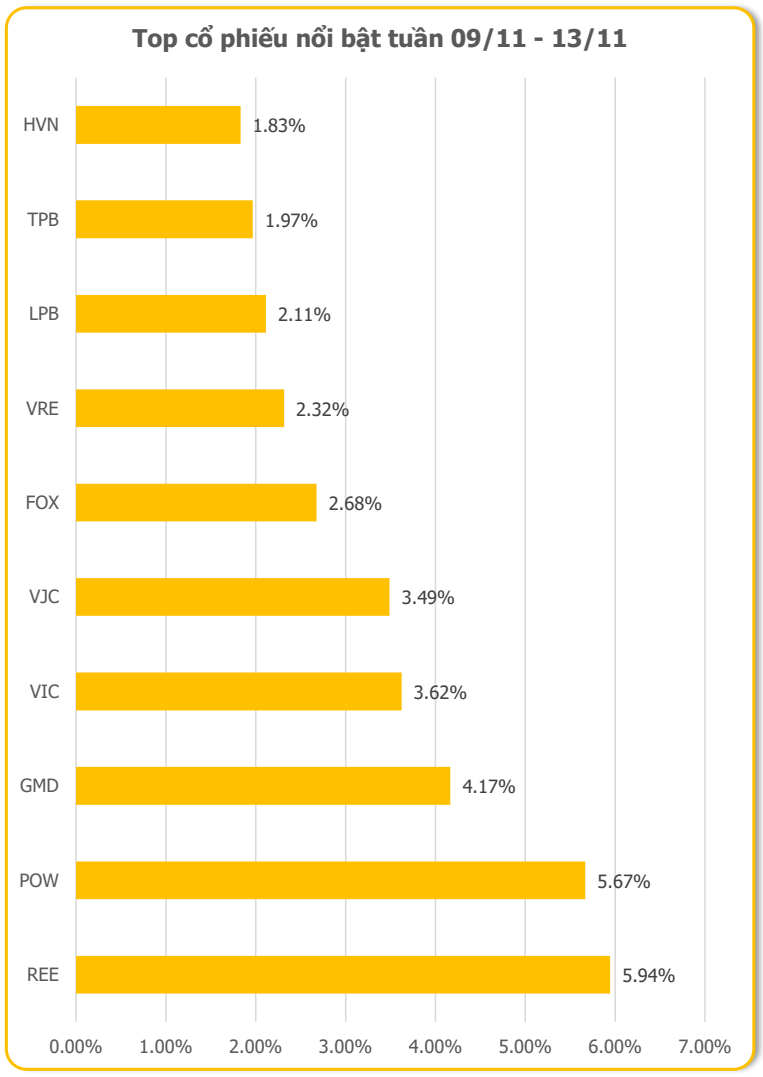

Top biến động GTGD tuần 09/11 - 13/11 ngành Bất động sản Khu công nghiệp
Tỷ đồng
140
120
100
80
60
40
20
0
250%
200%
150%
100%
50%
0%
-50%
-100%
121.
215.7%
77.5%
47.58
-5.4%
22.35
12.4
-42.2%
14.6%
9.06
KBC
IDC
SZC
BCM
TAL

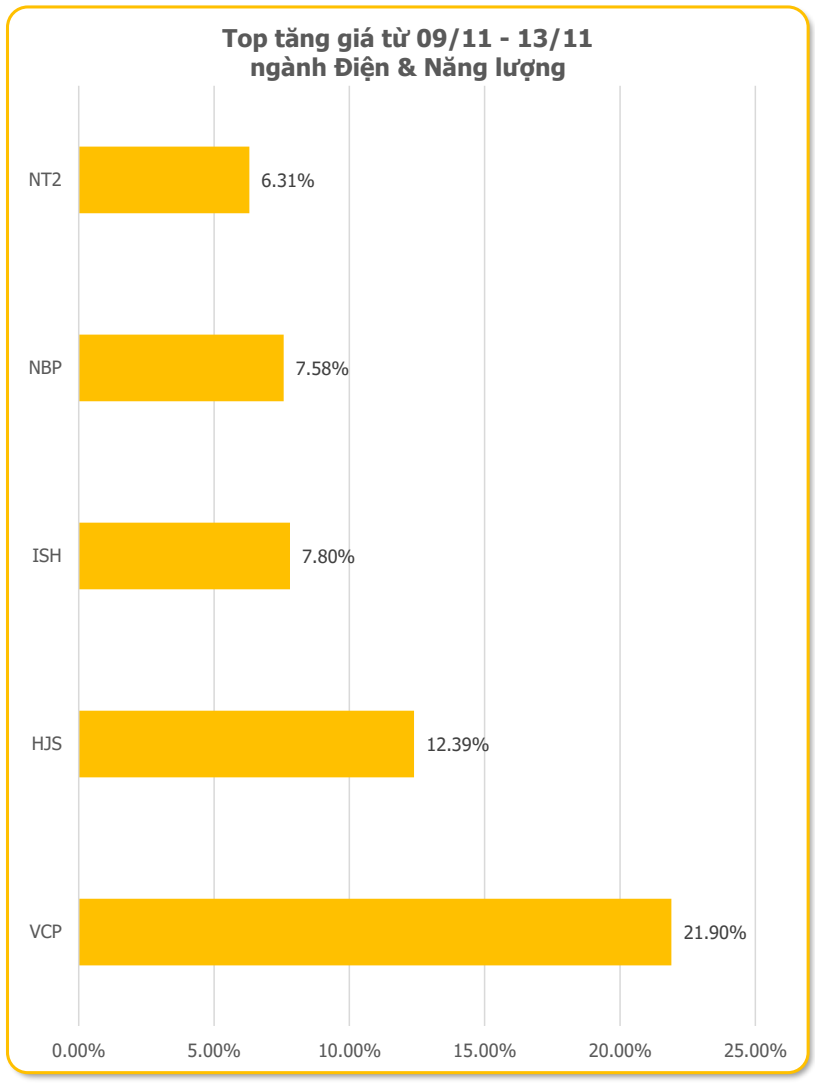

Top giá trị giao dịch lớn nhất tuần 09/11 - 13/11
Tỷ đồng
900.00
800.00
700.00
600.00
500.00
400.00
300.00
200.00
100.00
0.00
830.65
641.41
641.28
598.61
462.76
452.33
451.23
439.59
436.15
434.22
VIX
SSI
FPT
HPG
LPB
SHB
HDB
VPB
VIC
VHM

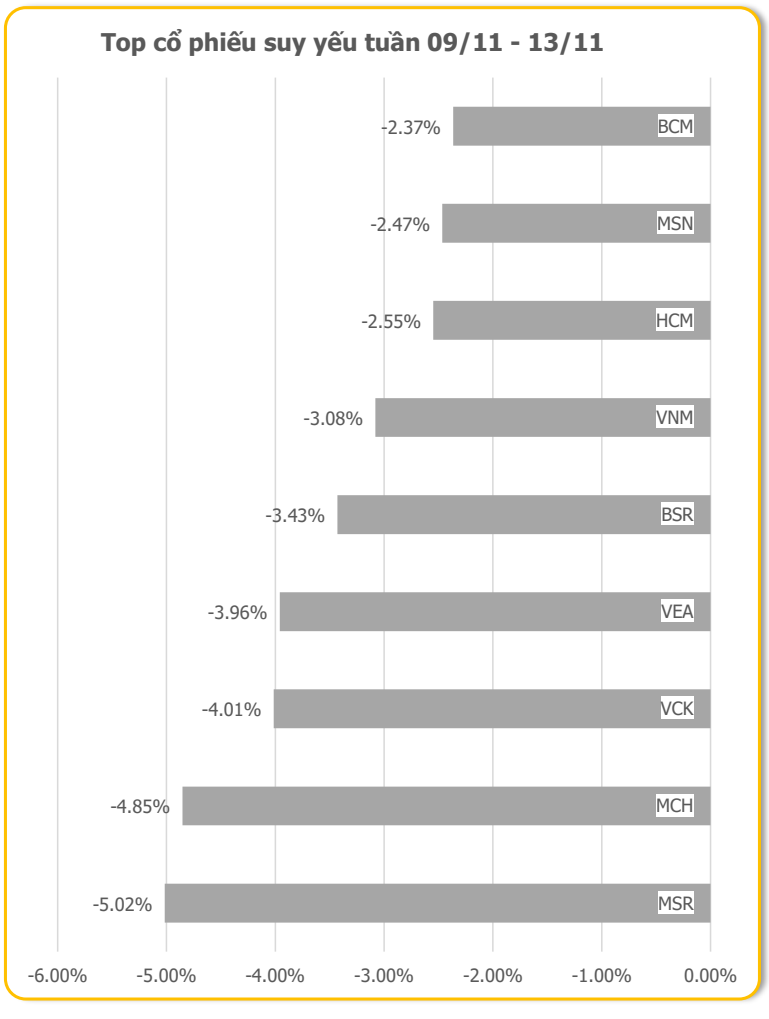
Biến động nhóm ngành

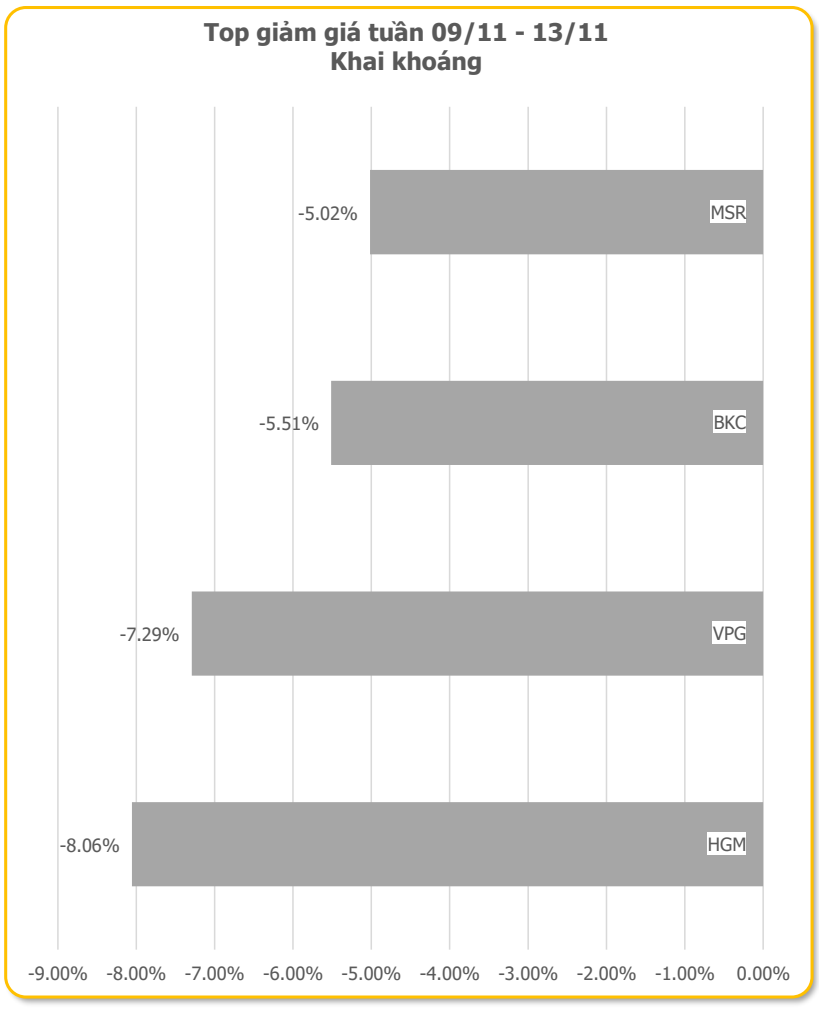


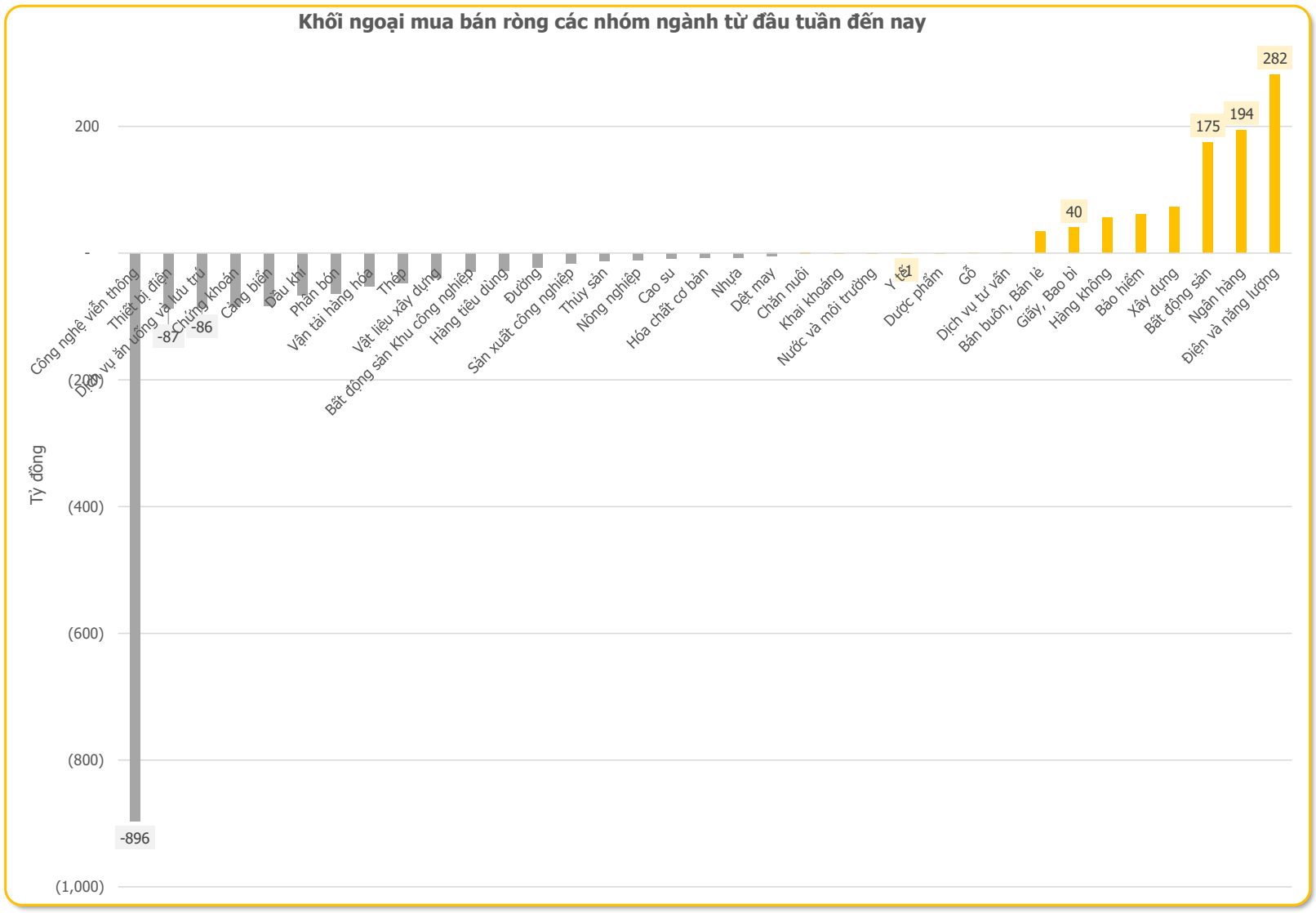
Biến động nhóm ngành

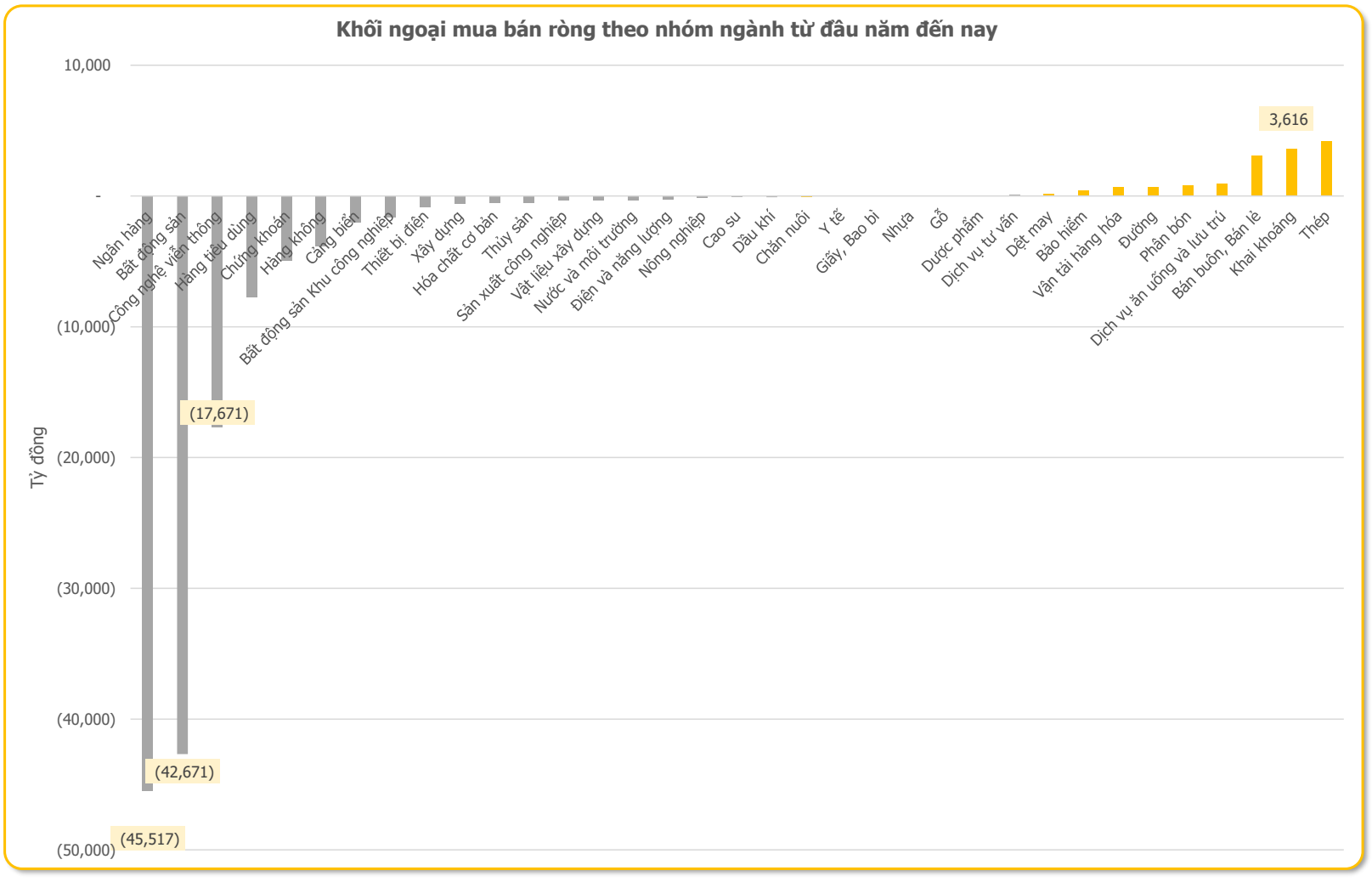


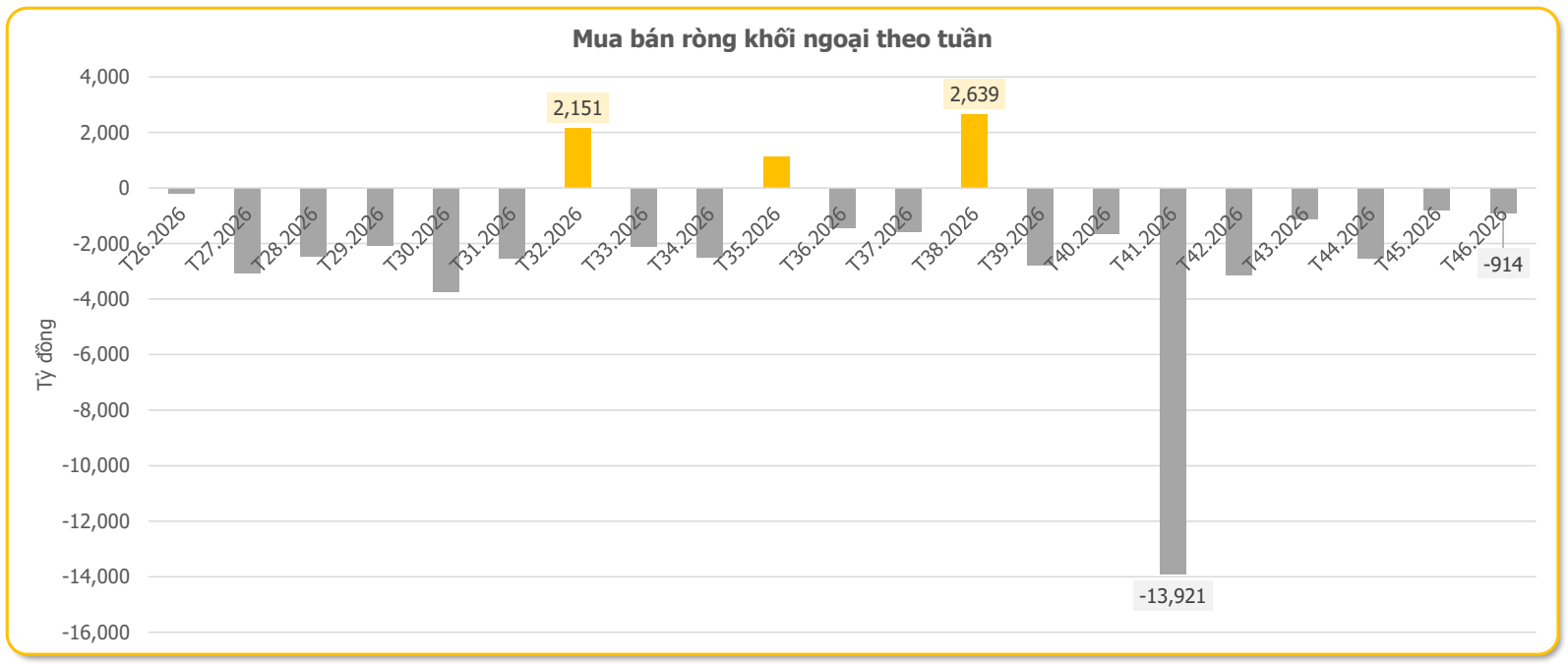


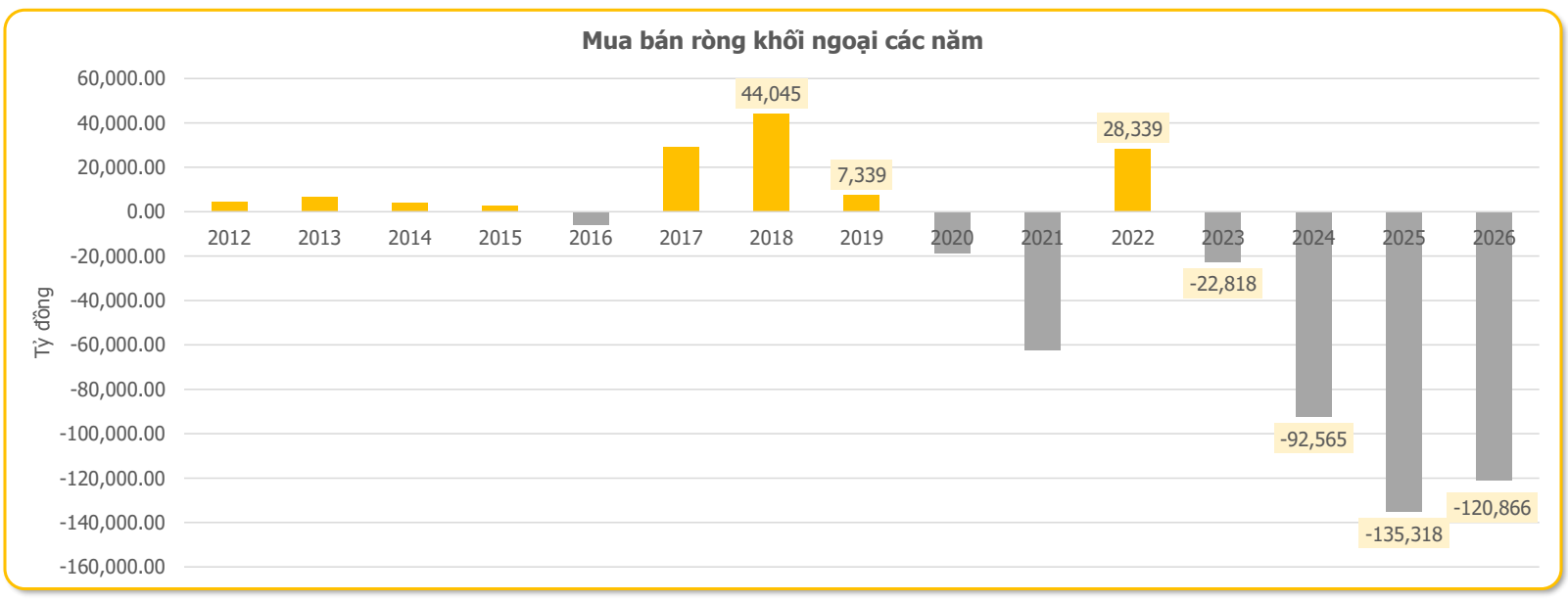


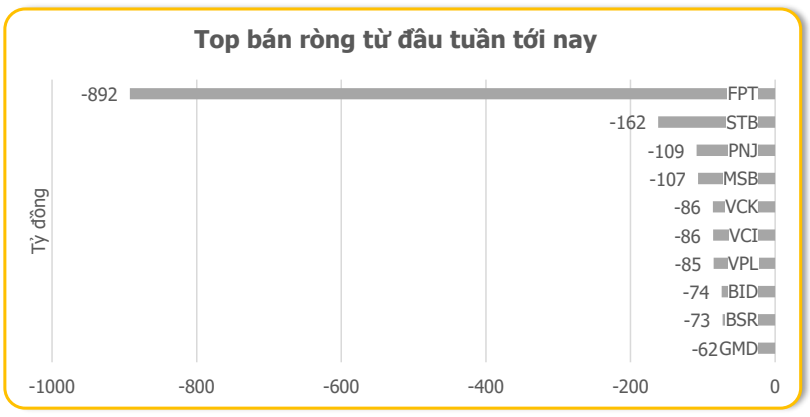


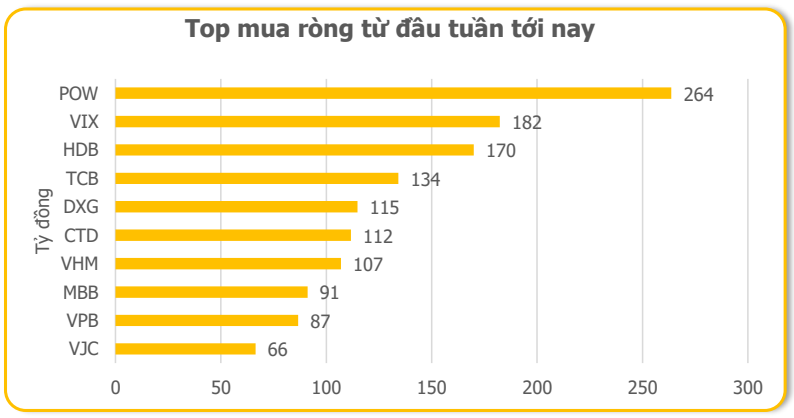

Khối ngoại mua bán ròng các nhóm ngành từ đầu tuần đến nay
Tỷ đồng
200
-
(200)
(400)
(600)
(800)
(1,000)
-896
-87
-86
282
175
194
40
Công nghệ viễn thông
Thiết bị điện
Dịch vụ ăn uống và lưu trú
Chứng khoán
Cảng biển
Dầu khí
Phân bón
Vận tải hàng hóa
Thép
Vật liệu xây dựng
Bất động sản Khu công nghiệp
Hàng tiêu dùng
Đường
Sản xuất công nghiệp
Thủy sản
Nông nghiệp
Cao su
Hóa chất cơ bản
Nhựa
Dệt may
Chăn nuôi
Khai khoáng
Nước và môi trường
Y tế
Dược phẩm
Gỗ
Dịch vụ tư vấn
Bán buôn, Bán lẻ
Giấy, Bao bì
Hàng không
Bảo hiểm
Xây dựng
Bất động sản
Ngân hàng
Điện và năng lượng

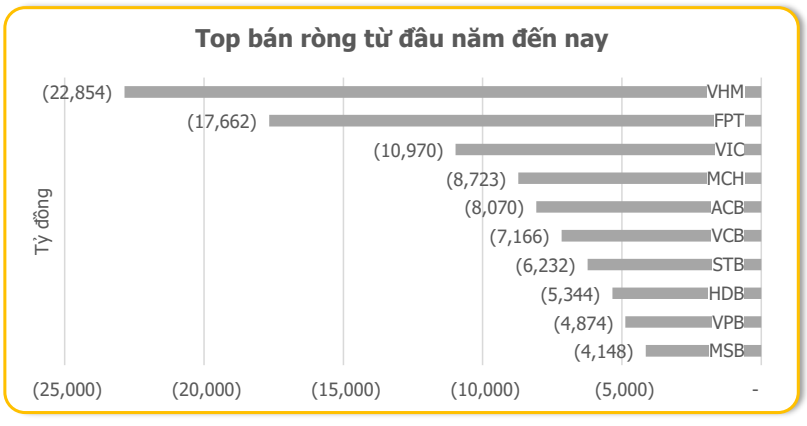

Khối ngoại mua bán ròng theo nhóm ngành từ đầu năm đến nay
Tỷ đồng
10,000
-
(10,000)
(20,000)
(30,000)
(40,000)
(50,000)
(45,517)
(42,671)
(17,671)
3,616
Ngân hàng
Bất động sản
Công nghệ viễn thông
Hàng tiêu dùng
Chứng khoán
Hàng không
Cảng biển
Bất động sản Khu công nghiệp
Thiết bị điện
Xây dựng
Hóa chất cơ bản
Thủy sản
Sản xuất công nghiệp
Vật liệu xây dựng
Nước và môi trường
Điện và năng lượng
Nông nghiệp
Cao su
Dầu khí
Chăn nuôi
Y tế
Giấy, Bao bì
Nhựa
Gỗ
Dược phẩm
Dịch vụ tư vấn
Dệt may
Bảo hiểm
Vận tải hàng hóa
Đường
Phân bón
Dịch vụ ăn uống và lưu trú
Bán buôn, Bán lẻ
Khai khoáng
Thép

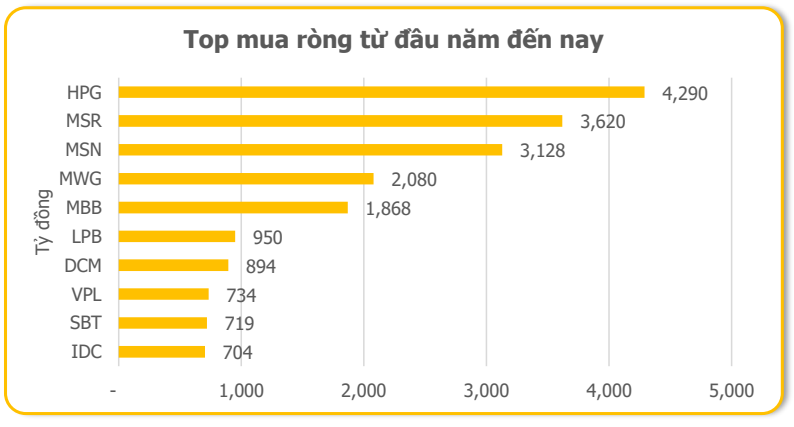

Mua bán ròng khối ngoại theo tuần
Tỷ đồng
4,000
2,000
0
-2,000
-4,000
-6,000
-8,000
-10,000
-12,000
-14,000
-16,000
T26.2026
T27.2026
T28.2026
T29.2026
T30.2026
T31.2026
T32.2026
T33.2026
T34.2026
T35.2026
T36.2026
T37.2026
T38.2026
T39.2026
T40.2026
T41.2026
T42.2026
T43.2026
T44.2026
T45.2026
T46.2026
2,151
2,639
-13,921
-914


Mua bán ròng khối ngoại các năm
Tỷ đồng
60,000.00
40,000.00
20,000.00
0.00
-20,000.00
-40,000.00
-60,000.00
-80,000.00
-100,000.00
-120,000.00
-140,000.00
-160,000.00
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025
2026
44,045
7,339
28,339
-22,818
-92,565
-135,318
-120,866

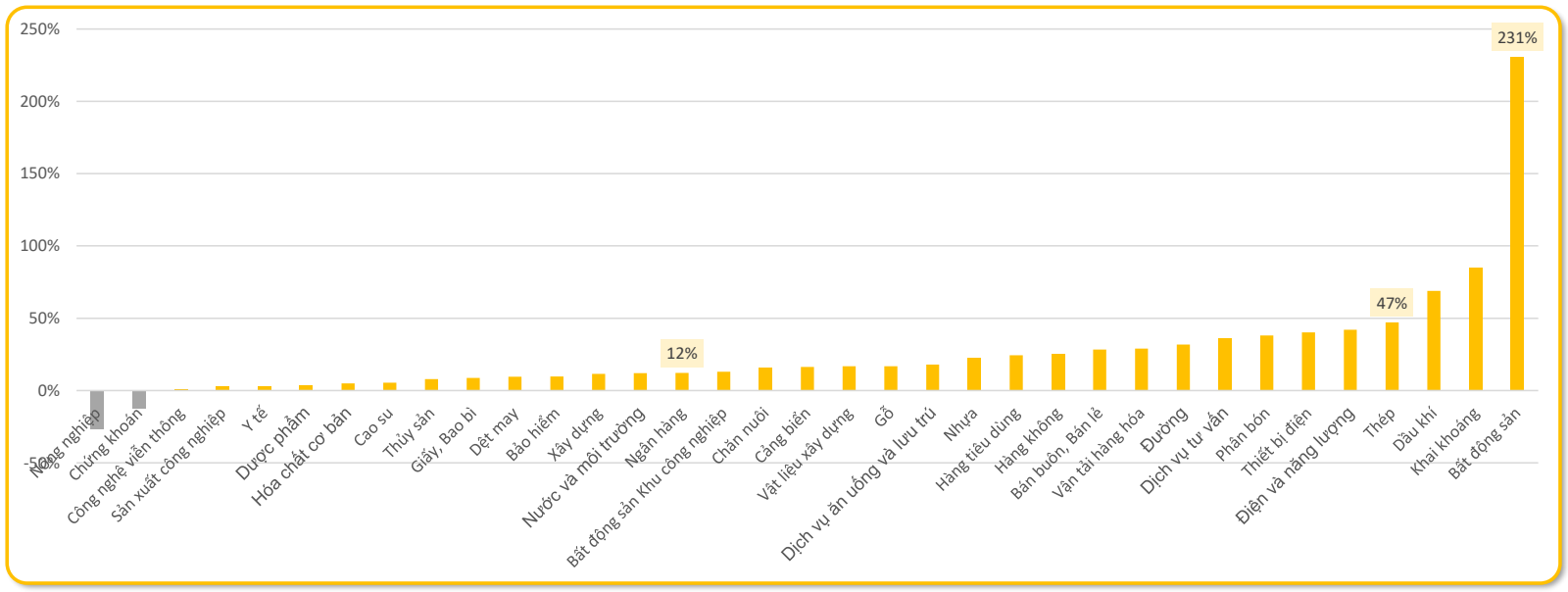

Top bán ròng từ đầu tuần tới nay
Tỷ đồng
-892 FPT
-162 STB
-109 PNJ
-107 MSB
-86 VCK
-86 VCI
-85 VPL
-74 BID
-73 BSR
-62 GMD
-1000
-800
-600
-400
-200
0

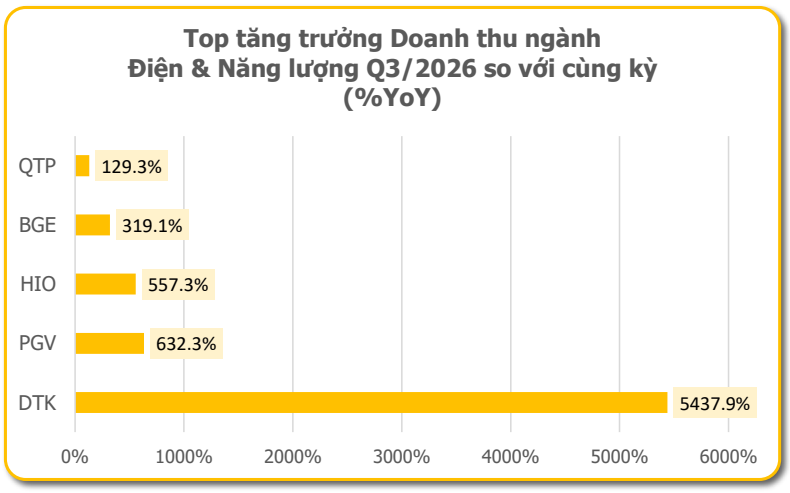

Top mua ròng từ đầu tuần tới nay
Tỷ đồng
POW 264
VIX 182
HDB 170
TCB 134
DXG 115
CTD 112
VHM 107
MBB 91
VPB 87
VJC 66
0
50
100
150
200
250
300

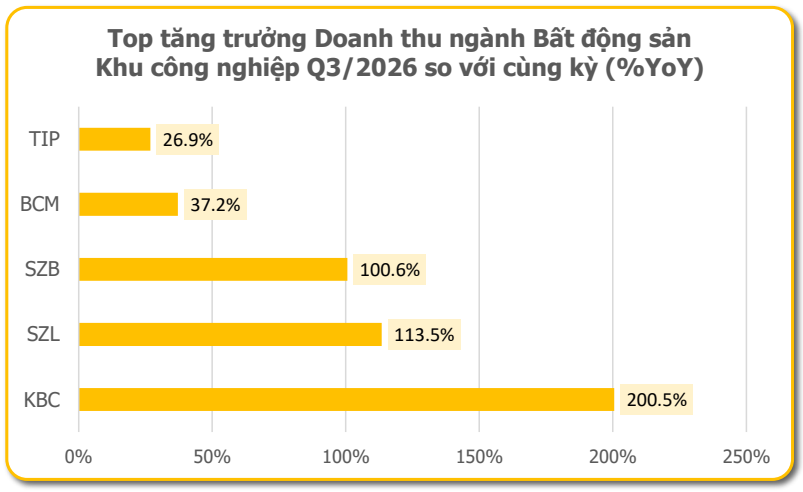

Top bán ròng từ đầu năm đến nay
Tỷ đồng
(22,854) VHM
(17,662) FPT
(10,970) VIC
(8,723) MCH
(8,070) ACB
(7,166) VCB
(6,232) STB
(5,344) HDB
(4,874) VPB
(4,148) MSB
(25,000)
(20,000)
(15,000)
(10,000)
(5,000)
-

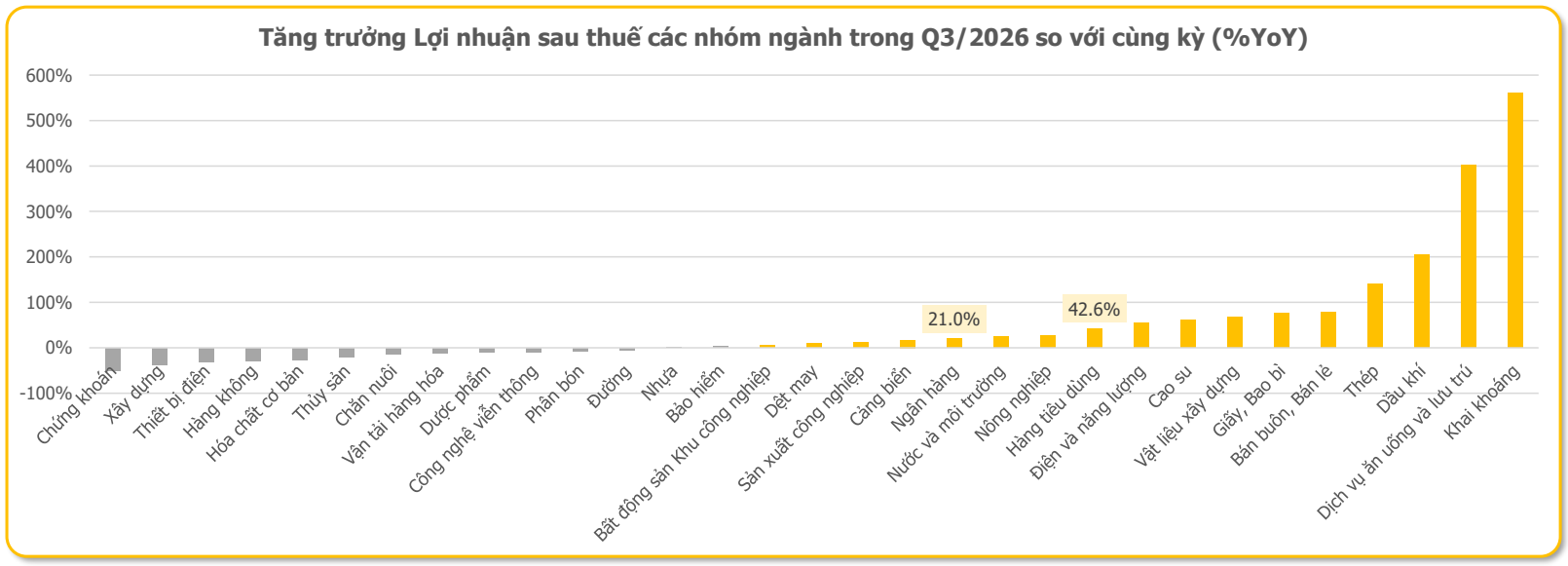

Top mua ròng từ đầu năm đến nay
Tỷ đồng
HPG 4,290
MSR 3,620
MSN 3,128
MWG 2,080
MBB 1,868
LPB 950
DCM 894
VPL 734
SBT 719
IDC 704
-
1,000
2,000
3,000
4,000
5,000

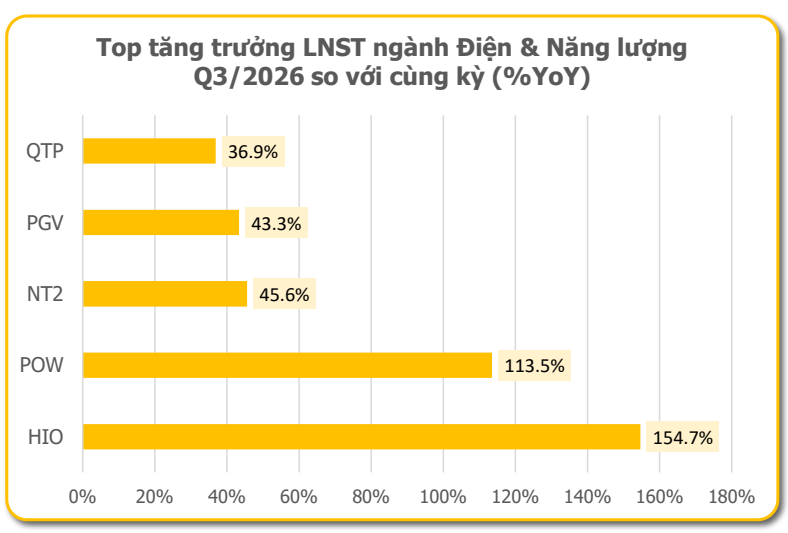
Tăng trưởng hoạt động kinh doanh

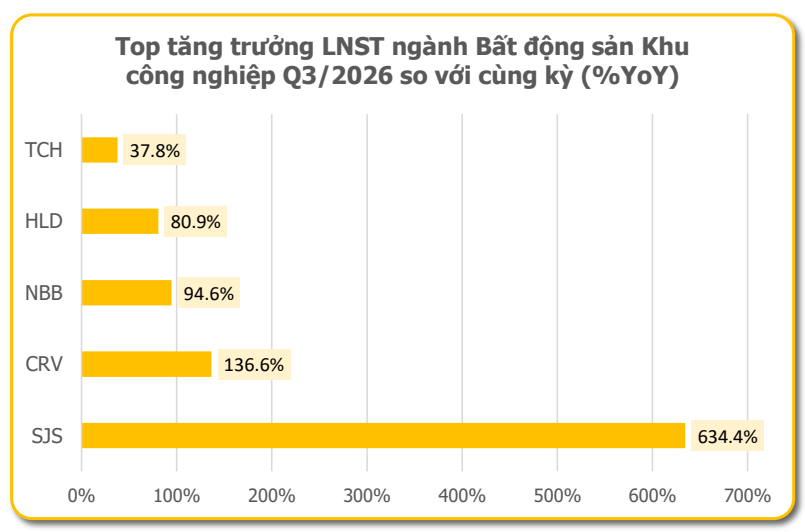


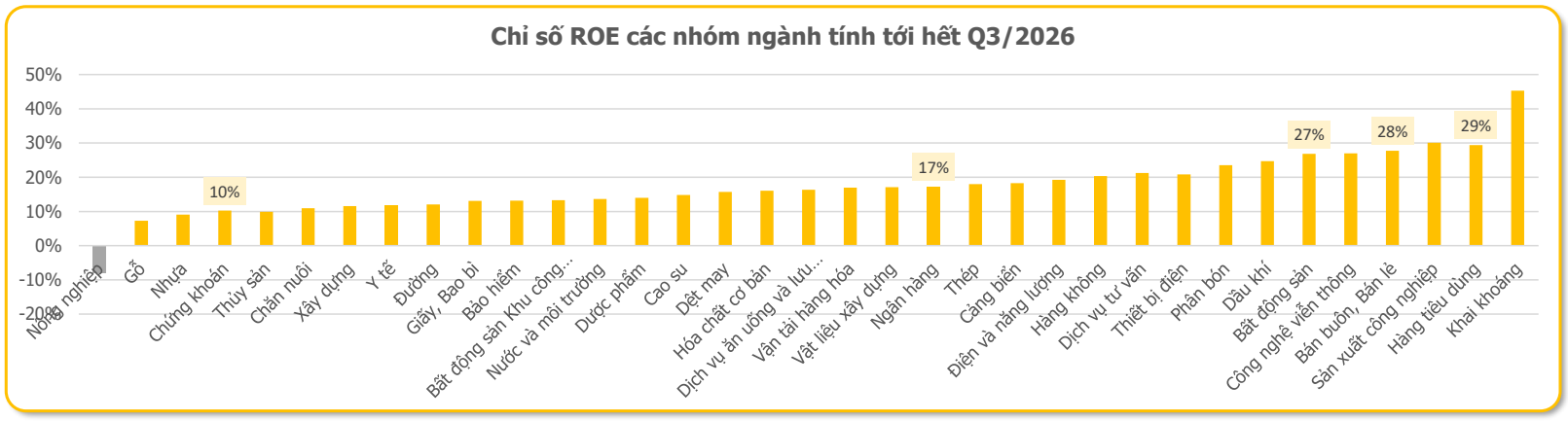


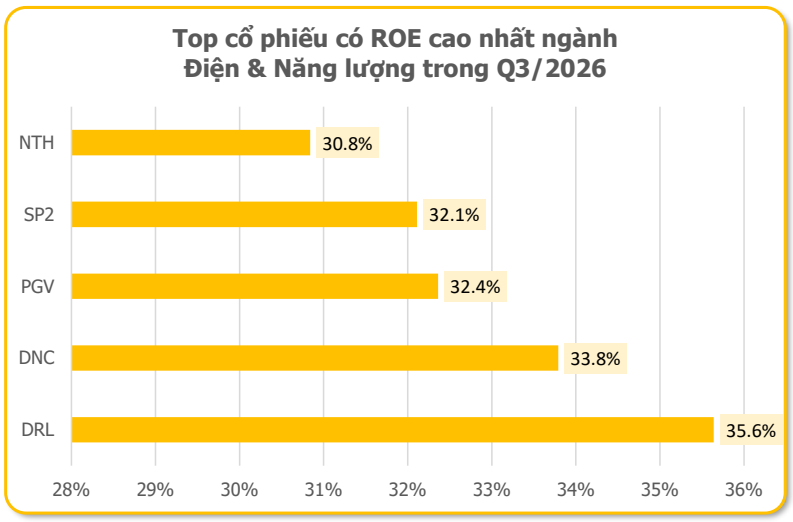


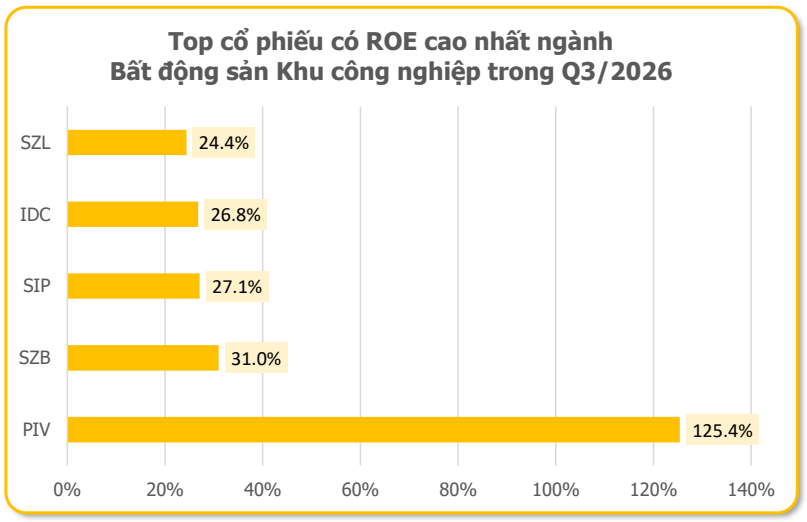


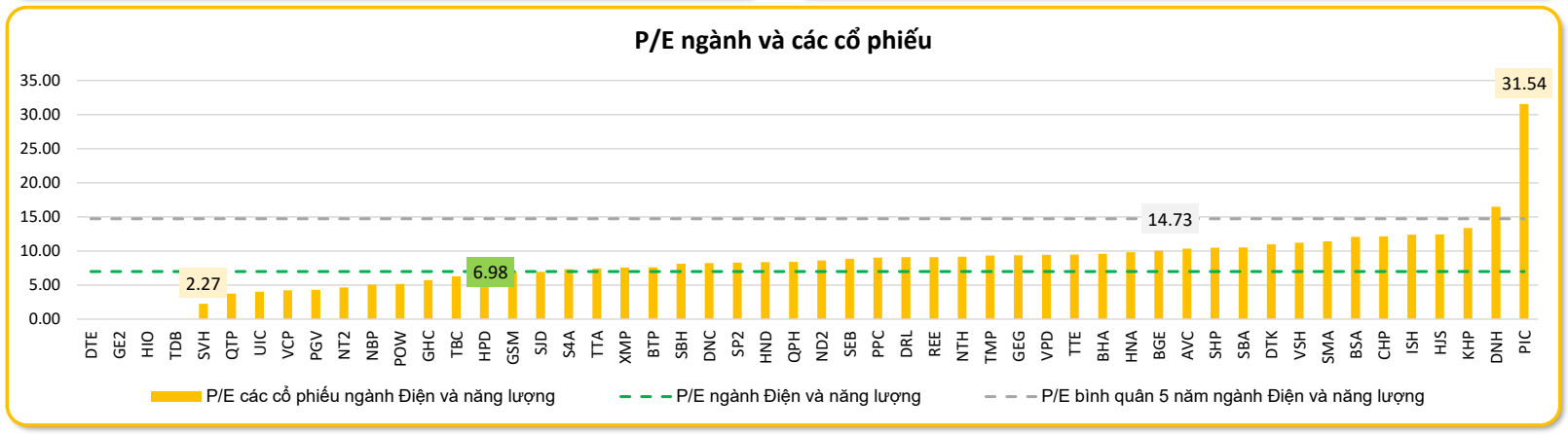


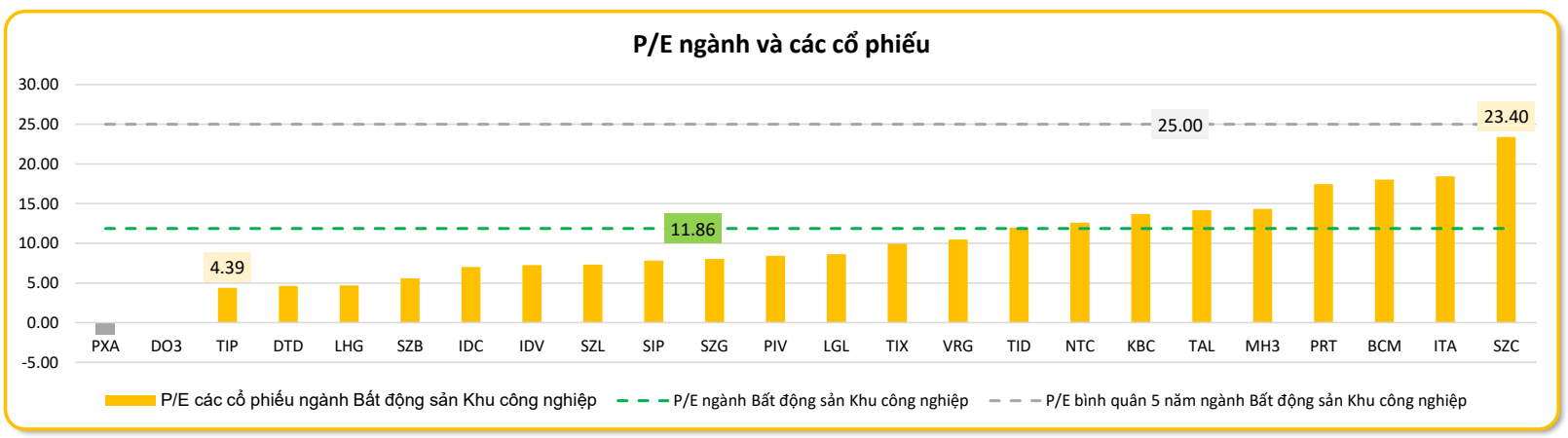


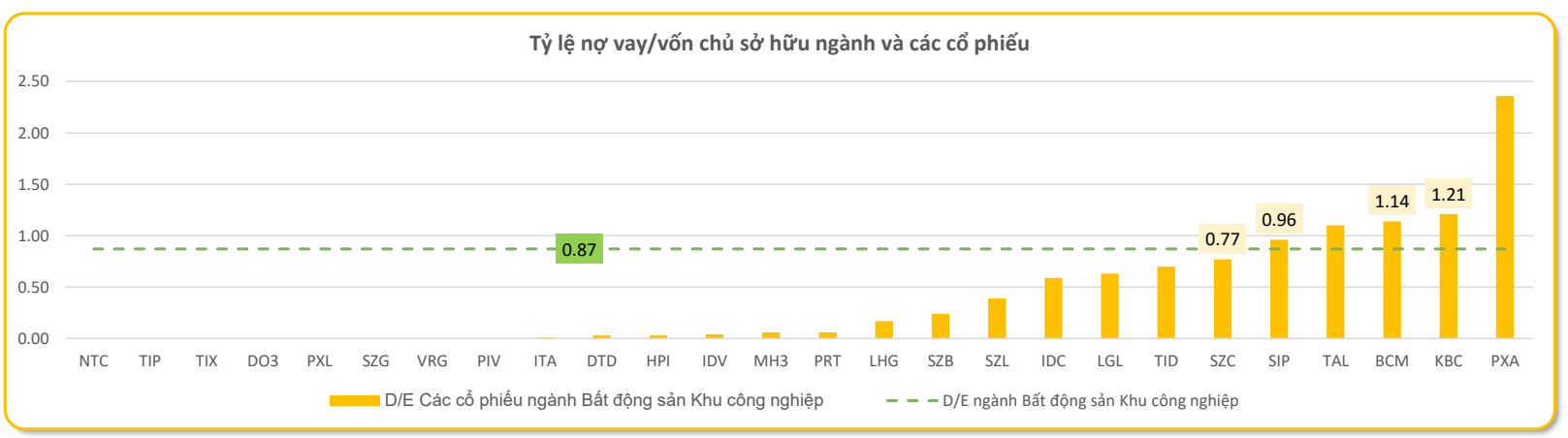

Chỉ số ROE các nhóm ngành tính tới hết Q3/2026
50%
40%
30%
20%
10%
0%
-10%
-20%
10%
17%
27%
28%
29%
Nông nghiệp
Gỗ
Nhựa
Chứng khoán
Thủy sản
Chăn nuôi
Xây dựng
Y tế
Đường
Giấy, Bao bì
Bảo hiểm
Bất động sản Khu công...
Nước và môi trường
Dược phẩm
Cao su
Dệt may
Hóa chất cơ bản
Dịch vụ ăn uống và lưu...
Vận tải hàng hóa
Vật liệu xây dựng
Ngân hàng
Thép
Cảng biển
Điện và năng lượng
Hàng không
Dịch vụ tư vấn
Thiết bị điện
Phân bón
Dầu khí
Bất động sản
Công nghệ viễn thông
Bán buôn, Bán lẻ
Sản xuất công nghiệp
Hàng tiêu dùng
Khai khoáng


Top cổ phiếu có ROE cao nhất ngành
Điện & Năng lượng trong Q3/2026
NTH
30.8%
SP2
32.1%
PGV
32.4%
DNC
33.8%
DRL
35.6%
28%
29%
30%
31%
32%
33%
34%
35%
36%


Top cổ phiếu có ROE cao nhất ngành
Bất động sản Khu công nghiệp trong Q3/2026
SZL
24.4%
IDC
26.8%
SIP
27.1%
SZB
31.0%
PIV
125.4%
0%
20%
40%
60%
80%
100%
120%
140%


P/E ngành và các cổ phiếu
35.00
30.00
25.00
20.00
15.00
10.00
5.00
0.00
2.27
6.98
14.73
31.54
DTE GE2 HIO TDB SVH QTP UIC VCP PGV NT2 NBP POW GHC TBC HPD GSM SJD S4A TTA XMP BTP SBH DNC SP2 HND QPH ND2 SEB PPC DRL REE NTH TMP GEG VPD TTE BHA HNA BGE AVC SHP SBA DTK VSH SMA BSA CHP ISH HJS KHP DNH PIC
P/E các cổ phiếu ngành Điện và năng lượng
P/E ngành Điện và năng lượng
P/E bình quân 5 năm ngành Điện và năng lượng


P/E ngành và các cổ phiếu
30.00
25.00
20.00
15.00
10.00
5.00
0.00
-5.00
4.39
11.86
25.00
23.40
PXA DO3 TIP DTD LHG SZB IDC IDV SZL SIP SZG PIV LGL TIX VRG TID NTC KBC TAL MH3 PRT BCM ITA SZC
P/E các cổ phiếu ngành Bất động sản Khu công nghiệp
P/E ngành Bất động sản Khu công nghiệp
P/E bình quân 5 năm ngành Bất động sản Khu công nghiệp


Tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu ngành và các cổ phiếu
2.50
2.00
1.50
1.00
0.50
0.00
0.87
0.77
0.96
1.14
1.21
NTC TIP TIX DO3 PXL SZG VRG PIV ITA DTD HPI IDV MH3 PRT LHG SZB SZL IDC LGL TID SZC SIP TAL BCM KBC PXA
D/E Các cổ phiếu ngành Bất động sản Khu công nghiệp
D/E ngành Bất động sản Khu công nghiệp

QUAN ĐIỂM TUẦN MỚI

- Sắc đỏ đã quay lại sau 2 phiên tăng điểm trước nhưng biên độ giảm không quá lớn. Thanh khoản trong phiên hôm nay tăng nhẹ so với phiên trước với khối lượng khớp lệnh cao nhất trong tuần và vượt (+20%) so với mức bình quân 20 phiên. Điểm đáng chú ý phiên hôm nay là VN-Index mở cửa giảm điểm khá sâu, thủng cả mốc hỗ trợ 1,720 điểm, nhưng điểm tích cực là không những không giảm thêm mà còn cho thấy nỗ lực phục hồi đáng kể khi kết phiên, bảo vệ thành công mốc hỗ trợ 1,720 điểm.
- Theo quan điểm của chúng tôi, áp lực giảm mạnh khi mở cửa chủ yếu đến từ tâm lý do ảnh hưởng bởi phiên sụt giảm mạnh đêm qua của Phố Walls và khi nỗi sợ hãi đi qua, thị trường dần cân bằng, hồi phục trở lại. Trên biểu đồ tuần, VN-Index có tuần giảm điểm thứ 2 liên tiếp sau một tuần tăng mạnh trước đó. Mức giảm của tuần vừa rồi không qua lớn, thanh khoản cao và hình thành nến Doji thể hiện tâm lý phân vân cao độ của nhà đầu tư. Vì vậy dù áp lực bán theo kỳ vọng của chúng tôi sẽ không quá mạnh trong tuần tới, thậm chí khả năng cao sẽ xuất hiện nhịp hồi phục "zích zắc" trong các phiên tới. Chúng tôi đã khuyến nghị mở vị thế mua lại ở vùng hỗ trợ 1,720 điểm trong phiên cuối tuần, dù chưa mang lại nhiều lợi thế song cũng chưa có yếu tố rủi ro tính đến thời điểm hiện tại. Chúng tôi khuyến nghị nắm giữ danh mục đã mua và chờ thêm tín hiệu bùng nổ mạnh của thanh khoản để mở thêm vị thế mua, gia tăng thêm tỷ trọng cổ phiếu trong tuần tới.

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Email: csi.research@kirins.com
Tel: (+84) 24 3926 0099 (109)

Người thực hiện: Lê Đỗ Tuấn Minh
Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: minhldt@vncsi.com.vn

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kirin (CSI), những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Các nhận định trong bản báo cáo này dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo, các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. CSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ thông tin hoặc ý kiến của báo cáo này. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIRIN (CSI)
Trụ sở chính: Tầng 12A, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh: Tầng 20, Tòa nhà TNR, 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh
Liên hệ: + 84 24 3926 0099 | Website: https://kirins.vn/